

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận hoàn thành chương trình GDQP&AN
Và cấp chứng chỉ môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GDQP&AN-TRƯỜNG ĐẠI HỌC TĐTT BẮC NINH

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBOXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học GDQP&AN đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 2295/QĐ-BVHTTDL ngày 02/7/2015 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm GDQPAN thuộc Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh;

Căn cứ kết quả thi kết thúc các học phần môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên các chuyên ngành của Trường Cao đẳng Thống kê;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo, Quản lý sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận hoàn thành chương trình môn học Giáo dục quốc phòng an ninh và cấp Chứng chỉ GDQP&AN cho 150 sinh viên bậc cao đẳng chính quy các chuyên ngành của Trường Cao đẳng Thống kê được đào tạo tại Trung tâm GDQP&AN từ ngày 15/9/2025 đến ngày 26/09/2025 năm học 2025-2026.

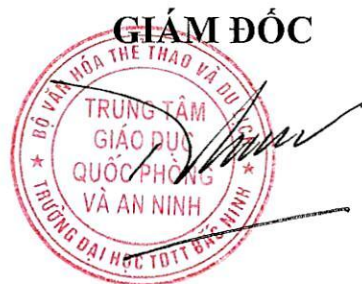
(Có danh sách kèm theo).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Phòng Đào tạo-Quản lý sinh viên, Phòng Hành chính Tổ chức, Khoa chuyên môn và các sinh viên có tên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Trường CĐTK
- Như điều 3(t/h)
- Lưu: VT, TTQPAN (P.05)



PGS.TS. Nguyễn Văn Phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN CHÍNH QUY - TRƯỜNG CAO ĐẲNG THỐNG KÊ
ĐÃ HOÀN THÀNH MÔN HỌC VÀ ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ GDQP&AN**

(Kèm QĐ số: 254 /QĐ - TTQPAN ngày 7 tháng 10 năm 2025)

STT	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Kết quả			Ghi chú
						HP1	HP2	TBC	
*	Kế toán A								
1	1	Nguyễn Thị Ngọc Anh	09/10/2006	Bắc Ninh	Nữ	5.9	7.3	6.60	
2	2	Nguyễn Thị Vân Anh	12/10/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.3	8.0	7.65	
3	3	Phạm Thị Ngọc Ánh	14/08/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.3	8.7	8.00	
4	4	Hoàng Thị Du	17/10/2003	Bắc Ninh	Nữ	7.5	8.4	7.95	
5	5	Đào Thị Thùy Dương	27/02/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.1	8.0	7.55	
6	6	Nguyễn Hồng Hạnh	01/09/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.1	8.0	7.55	
7	7	Hoàng Thị Minh Hằng	22/09/2006	Bắc Ninh	Nữ	6.4	8.0	7.20	
8	8	Lê Thu Hằng	16/12/2005	Bắc Ninh	Nữ	7.8	7.3	7.55	
9	9	Nguyễn Thị Hằng	22/10/2006	Bắc Ninh	Nữ	6.6	6.6	6.60	
10	10	Trần Thị Hằng	01/10/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.1	8.5	7.80	
11	11	Nguyễn Thị Hoài	11/11/2005	Bắc Ninh	Nữ	7.1	7.3	7.20	
12	12	Trần Thu Hường	11/06/2006	Bắc Ninh	Nữ	6.4	7.8	7.10	
13	13	Đỗ Ngọc Linh	06/02/2006	Bắc Ninh	Nữ	5.9	7.8	6.85	
14	14	Nguyễn Thị Linh	05/01/2006	Bắc Ninh	Nữ	5.7	8.7	7.20	
15	15	Nguyễn Thị Thùy Linh	10/08/2005	Bắc Ninh	Nữ	7.1	6.6	6.85	
16	16	Ngô Thị Mơ	29/10/2006	Bắc Ninh	Nữ	6.0	8.0	7.00	
17	17	Nguyễn Thị Thanh Nga	05/10/2003	Bắc Ninh	Nữ	5.7	8.7	7.20	
18	18	Lê Hồng Ngọc	14/02/2006	Bắc Ninh	Nữ	5.7	7.8	6.75	
19	19	Hoàng Vũ Bình Nhi	26/12/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.1	7.8	7.45	
20	20	Bùi Yến Nhi	03/01/2005	Bắc Ninh	Nữ	8.0	6.0	7.00	
21	21	Nguyễn Thị Yến Nhi	13/03/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.9	8.1	8.00	
22	22	Nguyễn Thị Yến Nhi	01/09/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.2	8.6	7.90	
23	23	Tổng Thị Yến Nhi	15/06/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.2	7.7	7.45	
24	24	Nguyễn Thị Trang Nhung	03/05/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.1	9.2	8.15	
25	25	Trần Thị Hồng Nhung	11/07/2003	Bắc Ninh	Nữ	7.1	8.0	7.55	
26	26	Lê Hà Phương	19/06/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.2	6.0	6.60	
27	27	Nguyễn Ngọc Phương	18/07/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.8	7.8	7.80	



Handwritten signature

STT		Họ và Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Kết quả			Ghi chú
						HP1	HP2	TBC	
28	28	Nguyễn Thu Phương	10/10/2005	Bắc Ninh	Nữ	7.3	7.3	7.30	
29	29	Nguyễn Như Quỳnh	24/11/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.5	8.4	7.95	
30	30	Nguyễn Thị Trúc Quỳnh	05/11/2006	Lạng Sơn	Nữ	7.2	7.4	7.30	
31	31	Dương Thị Thảo	07/11/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.2	6.3	6.75	
32	32	Nguyễn Thị Hồng Thắm	19/10/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.4	8.8	8.10	
33	33	Nguyễn Thị Thơm	05/09/2000	Bắc Ninh	Nữ	7.4	7.4	7.40	
34	34	Tạ Thị Thu Thủy	31/12/2005	Bắc Ninh	Nữ	7.4	8.6	8.00	
35	35	Nguyễn Thị Hoài Thương	06/02/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.1	7.8	7.45	
36	36	Nguyễn Thị Thương	22/12/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.1	7.3	7.20	
37	37	Thân Khánh Trà	24/08/2001	Bắc Ninh	Nữ	7.3	8.4	7.85	
38	38	Lưu Huyền Trang	27/10/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.4	8.1	7.75	
39	39	Ngô Thị Trang	05/10/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.7	9.1	8.40	
40	40	Nguyễn Thị Hoài Trang	29/03/2001	Bắc Ninh	Nữ	8.0	8.7	8.35	
41	41	Nguyễn Thị Thu Trang	03/01/2006	Bắc Ninh	Nữ	8.1	8.8	8.45	
42	42	Nguyễn Thị Thùy Trang	16/05/2006	Bắc Ninh	Nữ	8.0	8.0	8.00	
43	43	Nguyễn Thị Tường Vi	04/03/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.2	8.1	7.65	
44	44	Vi Hải Yến	25/04/2005	Lạng Sơn	Nữ	7.3	7.2	7.25	
45	45	Diêm Thị Hải Yến	28/07/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.4	7.2	7.30	
* Kế toán B									
46	1	Nguyễn Thị Minh Ánh	16/10/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.3	6.7	7.00	
47	2	Nguyễn Thị Ngọc Bích	17/09/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.3	8.0	7.65	
48	3	Nguyễn Thị Lệ Diễm	24/04/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.1	7.6	7.35	
49	4	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	07/09/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.3	8.2	7.75	
50	5	Nguyễn Thị Bình Dương	09/09/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.1	8.7	7.90	
51	6	Dương Thị Minh Diệp	26/02/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.1	7.6	7.35	
52	7	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	24/02/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.4	7.2	7.30	
53	8	Nguyễn Mạnh Hào	30/05/2005	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.1	7.10	
54	9	Nguyễn Thị Thanh Hằng	29/09/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.3	8.7	8.00	
55	10	Nguyễn Thị Hồng	31/01/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.5	6.5	7.00	
56	11	Đỗ Thị Huyền	07/09/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.4	8.8	8.10	
57	12	Nguyễn Thị Huyền	12/05/2006	Hà Nội	Nữ	7.4	8.1	7.75	
58	13	Nguyễn Thị Thu Hường	17/08/2002	Gia Lai	Nữ	7.4	8.3	7.85	

2/10/2006

STT		Họ và Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Kết quả			Ghi chú	
						HP1	HP2	TBC		
59	14	Bùi Thị Huyền	Linh	01/07/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.2	8.1	7.65	
60	15	Nguyễn Thị Khánh	Linh	28/02/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.2	7.9	7.55	
61	16	Nguyễn Ngọc	Linh	17/12/2003	Bắc Ninh	Nữ	7.4	7.5	7.45	
62	17	Nguyễn Thùy	Linh	06/09/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.4	6.8	7.10	
63	18	Nguyễn Thị Bích	Loan	03/12/2006	Bắc Ninh	Nữ	8.1	9.5	8.80	
64	19	Lê Thị Lưu	Ly	30/10/2006	Bắc Ninh	Nữ	8.1	6.3	7.20	
65	20	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	05/09/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.4	7.3	7.35	
66	21	Nguyễn Thị	Minh	04/10/2006	Bắc Ninh	Nữ	8.1	6.5	7.30	
67	22	Nguyễn Trà	My	28/03/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.1	8.0	7.55	
68	23	Nguyễn Tô	Mỹ	30/09/2006	Bắc Ninh	nữ	7.4	7.9	7.65	
69	24	Nguyễn Hoàng Phương	Nga	30/08/2005	Bắc Ninh	Nữ	7.5	9.8	8.65	
70	25	Nguyễn Thị Tuyết	Nga	25/12/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.4	7.3	7.35	
71	26	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	23/08/2005	Bắc Ninh	Nữ	7.3	5.9	6.60	
72	27	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	17/04/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.3	8.0	7.65	
73	28	Nguyễn Thanh	Ngọc	06/12/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.4	8.0	7.70	
74	29	Nguyễn Thị Yến	Nhi	19/01/2006	Bắc Ninh	nữ	7.3	7.8	7.55	
75	30	Ứng Thị	Phuong	18/06/2006	Bắc Ninh	Nữ	8.0	6.6	7.30	
76	31	Ngô Thị	Phượng	23/01/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.1	8.0	7.55	
77	32	Trần Như	Phượng	17/10/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.4	8.1	7.75	
78	33	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	08/04/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.1	5.7	6.40	
79	34	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	01/08/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.3	5.9	6.60	
80	35	Trần Thị	Quỳnh	27/08/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.4	8.1	7.75	
81	36	Trần Dương Thanh	Tuyền	13/11/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.2	7.7	7.45	
82	37	Nguyễn Thị Hồng	Thao	25/06/2006	Bắc Ninh	Nữ	6.4	7.2	6.80	
83	38	Nguyễn Thị	Thảo	30/05/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.2	7.8	7.50	
84	39	Nguyễn Thị	Thơ	11/09/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.2	8.0	7.60	
85	40	Ngô Tài	Thu	04/09/2006	Bắc Ninh	Nam	5.7	8.5	7.10	
86	41	Dương Quỳnh	Trang	14/12/2006	Bắc Ninh	nữ	7.4	8.8	8.10	
87	42	Đào Thị Thùy	Trang	03/05/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.4	8.3	7.85	
88	43	Nguyễn Thị	Trăng	13/08/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.1	7.3	7.20	
89	44	Đỗ Tô	Uyên	22/03/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.2	8.1	7.65	
90	45	Ngô Thị	Yến	08/02/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.3	7.5	7.40	

HẠO V
 TÂM
 DỤC
 PHÒNG
 NINH
 C TDT

STT	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Kết quả			Ghi chú	
						HP1	HP2	TBC		
*	Quản trị kinh doanh									
91	1	Trịnh Phương	Anh	20/11/2005	Bắc Ninh	Nữ	7.4	8.3	7.85	
92	2	Nguyễn Thị Huyền	Anh	02/02/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.4	7.9	7.65	
93	3	Nguyễn Đăng Hải	Anh	02/10/2006	Bắc Ninh	Nam	6.9	7.1	7.00	
94	4	Nguyễn Nhật	Anh	20/10/2006	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.8	7.45	
95	5	Vương Thị Ngọc	Ánh	29/07/2005	Bắc Ninh	Nữ	7.4	7.4	7.40	
96	6	Dương Văn	Bảo	15/12/2000	Bắc Ninh	Nam	7.3	8.5	7.90	
97	7	Hoàng Quốc	Bảo	29/11/2005	Bắc Ninh	Nam	7.6	9.0	8.30	
98	8	Chu Thị	Dinh	29/06/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.1	8.7	7.90	
99	9	Nguyễn Ánh	Dương	08/08/2003	Bắc Ninh	Nam	5.9	6.6	6.25	
100	10	Trịnh Đình	Đạt	31/07/2003	Bắc Ninh	Nam	8.2	8.9	8.55	
101	11	Ngô Thị Hương	Giang	23/11/2006	Bắc Ninh	Nữ	8.0	6.0	7.00	
102	12	Triệu Thị Trà	My	09/08/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.2	8.1	7.65	
103	13	Lê Hiếu	Ngân	04/01/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.4	8.8	8.10	
104	14	Nguyễn Quy	Quang	23/07/2006	Bắc Ninh	Nam	7.2	8.4	7.80	
105	15	Nguyễn Văn	Quyết	30/09/2006	Bắc Ninh	Nam	7.0	8.4	7.70	
106	16	Nghiêm Văn	Quyết	25/03/2006	Bắc Ninh	Nam	6.7	5.8	6.25	
107	17	Nguyễn Thị	Thảo	26/03/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.3	8.0	7.65	
108	18	Nguyễn Thị Phương	Thảo	20/11/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.4	8.8	8.10	
109	19	Đặng Thị	Thảo	15/08/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.3	8.0	7.65	
110	20	Nguyễn Văn	Thiên	19/08/2006	Bắc Ninh	Nam	5.8	8.6	7.20	
111	21	Nguyễn Thị Hải	Yến	08/01/2005	Bắc Ninh	Nữ	8.1	8.1	8.10	
112	22	Lê Thị	Yến	05/09/2006	Bắc Ninh	Nữ	6.7	7.3	7.00	
*	Quản trị nhân lực									
113	1	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	20/04/2005	Bắc Ninh	Nữ	7.4	7.4	7.40	
114	2	Vũ Thị Phương	Anh	29/10/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.3	6.7	7.00	
115	3	Nguyễn Thị	Anh	12/09/2001	Bắc Ninh	Nữ	8.4	9.1	8.75	
116	4	Đinh Phạm Quỳnh	Anh	10/10/2006	Thanh Hóa	Nữ	7.2	8.0	7.60	
117	5	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	04/10/2006	Bắc Ninh	Nữ	6.7	8.1	7.40	
118	6	Đỗ Thị	Bình	21/11/2005	Bắc Ninh	Nữ	7.3	8.7	8.00	
119	7	Nguyễn Thị Ánh	Dịu	07/02/2006	Bắc Ninh	Nữ	6.4	7.1	6.75	
120	8	Lê Thúy	Dung	27/04/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.5	8.4	7.95	

thư

STT		Họ và Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Kết quả			Ghi chú
						HP1	HP2	TBC	
121	9	Nguyễn Phương Dung	28/12/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.2	8.6	7.90	
122	10	Hoàng Mỹ Duyên	11/08/2006	Bắc Ninh	Nữ	6.5	6.5	6.50	
123	11	Nguyễn Thị Đào	09/01/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.1	7.8	7.45	
124	12	Nguyễn Thúy Hằng	02/10/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.4	7.2	7.30	
125	13	Nguyễn Thị Hiền	29/08/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.4	7.9	7.65	
126	14	Nguyễn Thị Kim Huệ	19/03/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.3	8.0	7.65	
127	15	Nguyễn Thị Thanh Hương	28/11/2006	Bắc Ninh	Nữ	8.2	8.9	8.55	
128	16	Phạm Thị Hương	02/08/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.3	7.6	7.45	
129	17	Nguyễn Như Khanh	28/12/2004	Bắc Ninh	Nữ	7.4	6.7	7.05	
130	18	Nguyễn Thị Khánh	09/08/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.1	7.8	7.45	
131	19	Nguyễn Thị Linh	14/01/2003	Bắc Ninh	Nữ	7.3	7.8	7.55	
132	20	Nguyễn Thị Phương Linh	25/03/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.3	7.1	7.20	
133	21	Đào Thị Linh	22/06/2005	Bắc Ninh	Nữ	7.3	6.4	6.85	
134	22	Nghiêm Thị Lý	04/01/2004	Bắc Ninh	Nữ	6.4	8.5	7.45	
135	23	Đinh Thị Diệu Nga	15/11/2005	Bắc Ninh	Nữ	7.1	9.2	8.15	
136	24	Nguyễn Thị Ngân	04/08/2005	Bắc Ninh	Nữ	7.1	7.8	7.45	
137	25	Nguyễn Thị Ngọc	12/05/2006	Bắc Ninh	Nữ	6.4	7.8	7.10	
138	26	Nguyễn Minh Ngọc	30/09/2005	Bắc Ninh	Nữ	7.1	7.8	7.45	
139	27	Nguyễn Hoàng Nguyên	25/09/2006	Bắc Ninh	Nam	7.4	8.6	8.00	
140	28	Chu Thị Nhã	27/08/2005	Bắc Ninh	Nữ	7.1	6.2	6.65	
141	29	Nguyễn Thị Lệ Quyên	25/07/2006	Bắc Ninh	Nữ	5.7	6.9	6.30	
142	30	Đặng Thị Tinh	04/01/2006	Bắc Ninh	Nữ	6.4	7.8	7.10	
143	31	Vũ Ánh Tuyết	02/09/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.1	7.8	7.45	
144	32	Nguyễn Thị Thùy	10/08/2006	Bắc Ninh	Nữ	6.9	7.8	7.35	
145	33	Bùi Thị Thu Thùy	15/12/2006	Thanh Hóa	Nữ	6.4	8.5	7.45	
146	34	Mẫn Thị Trà	26/11/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.1	7.8	7.45	
147	35	Nguyễn Thị Huyền Trang	20/03/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.8	8.5	8.15	
148	36	Nguyễn Thu Trang	04/04/2005	Bắc Ninh	Nữ	7.9	8.1	8.00	
149	37	Lê Văn Trường	02/02/2006	Bắc Ninh	Nam	7.2	7.2	7.20	
150	38	Bùi Yến Vy	15/08/2006	Bắc Ninh	Nữ	6.4	9.2	7.80	

(Ấn định danh sách bao gồm 150 sinh viên) *Hoa*

